TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị Đồng Thị Hằng và anh Phạm Văn Nghĩa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;

2. Ông Phạm Đức Hiển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX - ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đồng Thị H, sinh năm 1984; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ô Mễ 4, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Thôn Ô, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Ngh, sinh năm 1981; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn Plei K, huyện Ng, tỉnh K.

(Chị H và anh Ngh đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2023, bản tự khai đề ngày 17 tháng 3 năm 2023, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Đồng Thị H trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Ngh kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 17 tháng 12 năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra bất hòa cãi chửi nhau. Vợ chồng thiếu quan tâm và chia sẻ với nhau về những khó khăn trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ khoảng giữa năm 2018, chị H và anh Nghĩa sống ly thân, mỗi người một nơi. Hai bên không ai quan tâm đến ai kể từ thời điểm đó. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Ngh không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngh.

1.2 Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thế A, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2004 và Phạm Diệp L, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2016. Hiện con Phạm Thế A đã thành niên, phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Phạm Diệp L và không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con L.

1.3 Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai, Đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 21 tháng 3 năm 2023, bị đơn là anh Phạm Văn Ngh trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn đúng như chị H đã trình bày. Trong quá trình chung sống, hai bên xảy ra bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên hai bên đã quyết định sống ly thân nhau. Từ ngày 10 tháng 01 năm 2021, chị Hằng đã về nhà về nhà mẹ đẻ ở thôn Ô, xã T, huyện Vũ Thư sinh sống. Hai bên không liên lạc, hỏi han hay quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Anh Ngh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Hiện con Phạm Thế A đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đồng ý giao con Phạm Diệp L cho chị H nuôi dưỡng và đồng ý chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con L.

Về tài sản: Anh Ngh trình bày như lời trình bày của chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán, hội thẩm, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ

luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Ngh; Xử giao cho chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Diệp L, sinh ngày 25/4/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Phạm Thế A, sinh ngày 04/8/2004 đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Anh Ngh, chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị H và anh Ngh mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp thay cho anh Ngh 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đồng Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Phạm Văn Ngh đăng ký thường trú tại thôn Ô, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, theo đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Đồng Thị H và anh Phạm Văn Ngh đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Đồng Thị H và anh Phạm Văn Ngh đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 17 tháng 12 năm 2003 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được đến tháng 12 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ những bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến việc hai bên thường xuyên bất hòa, cãi chửi nhau. Chị H và anh Ngh đều xác định đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đầu năm 2021 đến nay.Vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, cũng không ai mong muốn hàn gắn để đoàn tụ. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị H và anh Ngh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Đồng Thị H và anh Phạm Văn Ngh được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Xét điều kiện của chị H, quan điểm về con chung của chị H và anh Ngh thấy: Chị H có nguyện vọng được nuôi con Phạm Diệp L. Anh Ngh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giao cho chị H nuôi dưỡng con L. Hai bên không có tranh chấp và cháu L cũng có nguyện vọng được sống cùng chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con Phạm Diệp L. Chị H không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H.

Đối với con Phạm Thế A, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2004 đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[**2.3**] **Về tài sản**: Chị Đồng Thị H và anh Phạm Văn Ngh không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh Ngh mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp thay cho anh Nghĩa 150.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Đồng Thị H và anh Phạm Văn Ngh được ly hôn.

2. **Về quan hệ con chung:** Đối với con Phạm Thế An, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2004 đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Xử giao cho chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Diệp L, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2016. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con. Anh Ngh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị H, anh Ngh có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.**Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Về Án phí: Chị Đồng Thị H và anh Phạm Văn Ngh mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp thay cho anh Ngh 150.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0001792 ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Đồng Thị H và anh Phạm Văn Ngh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Lý